

Bản án số: 205/2019/DS-PT

Ngày: 06 - 8 - 2019

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Hồng N – sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lý Bích T1 – sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C.

Người kháng cáo: Bị đơn là bà Lý Bích T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Tô Hồng N trình bày:

Bà Lý Bích T1 mở hụi và làm chủ hụi, bà có tham gia chơi các dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây 1: Mở vào tháng 3 năm 2014 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần. Dây hụi có tổng số 32 chân, bà tham gia 04 chân. Đến tháng 8 năm 2014 bà hốt chân thứ nhất, bà T1 đã giao đủ tiền hụi cho bà. Tháng 3 năm 2016 bà hốt chân hụi thứ hai, bà T1 đã giao đủ hụi cho bà. Bà đã đóng hụi cho bà T1 đến tháng 7 năm 2016, từ tháng 8 năm 2016 bà T1 tuyên bố bẻ hụi, không khui và cũng không gom hụi, dây hụi này đến tháng 10 năm 2016 là mãn, bà còn 02 chân hụi chưa hốt đã đóng được 29 lần nên bà T1 còn nợ bà số tiền là 29.000.000

đồng x 02 chân = 58.000.000 đồng, tính đến khi hụi mãn, hụi chết bà phải đóng cho bà T1 03 lần là 6.000.000 đồng. Đối trừ, bà T1 còn nợ bà số tiền 52.000.000 đồng.

- Dây 2: Mở vào tháng 6 năm 2014 dương lịch, bà T1 mở một dây hụi loại hụi 500.000 đồng mỗi tháng khui một lần, tổng số 32 chân hụi, bà tham gia 03 chân. Đến tháng 3 năm 2015 bà hốt chân thứ nhất, bà T1 đã giao đủ tiền hụi cho bà. Bà đã đóng hụi cho bà T1 đến tháng 7 năm 2016, từ tháng 8 năm 2016 bà T1 tuyên bố bẻ hụi, không khui và cũng không gom hụi, bà đã đóng hụi cho bà T1 được 26 lần nên số tiền bà T1 nợ bà là 26 lần x 500.000 đồng x 02 chân = 26.000.000 đồng. Hụi mãn tháng 01 năm 2017, hụi chết bà phải đóng đến khi mãn hụi là 06 lần mỗi lần 500.000 đồng bằng 3.000.000 đồng. Đối trừ, bà T1 còn nợ bà 23.000.000 đồng.

- Dây 3: Vào tháng 9 năm 2014 dương lịch, bà T1 mở dây hụi loại hụi 500.000 đồng mỗi tháng khui một lần. Tổng số 32 chân hụi, bà tham gia 02 chân, bà đóng hụi hàng tháng và chưa hốt. Từ tháng 8 năm 2016 bà T1 tuyên bố bẻ hụi, không khui và cũng không gom hụi. Bà đã đóng hụi cho bà T1 23 lần, số tiền bà T1 nợ bà là 23 lần x 500.000 đồng x 02 chân = 23.000.000 đồng.

- Dây 4: Vào tháng 12 năm 2014 dương lịch, bà T1 mở một dây hụi loại hụi 500.000 đồng mỗi tháng khui một lần, tổng số 29 chân hụi, bà tham gia 02 chân, đóng hụi hàng tháng và chưa hốt. Bà đã đóng hụi cho bà T1 đến tháng 7 năm 2016 là 20 tháng. Từ tháng 8 năm 2016 bà T1 tuyên bố bẻ hụi, không khui và cũng không gom hụi. Do đó, bà T1 còn nợ bà là 20 tháng x 500.000 đồng x 02 chân = 20.000.000 đồng.

- Dây 5: Vào tháng 4 năm 2015 dương lịch, bà T1 mở một dây hụi loại hụi 500.000 đồng mỗi tháng khui một lần, tổng số 29 chân hụi, bà tham gia 04 chân, hụi đóng hàng tháng, bà đã đóng hụi cho bà T1 đến tháng 7 năm 2016 được 16 tháng, từ tháng 8 năm 2016 bà T1 tuyên bố bẻ hụi, không khui và cũng không gom hụi nên số tiền hụi bà T1 còn nợ bà là 16 tháng x 500.000 đồng x 04 chân = 32.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền hụi bà T1 còn nợ bà trong 05 dây hụi là 150.000.000 đồng. Ngoài ra bà T1 còn vay của bà 01 chỉ vàng 24K và 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 trả lại cho bà tiền hụi tổng cộng 150.000.000 đồng. Đối với yêu cầu trả 4.000.000 đồng tiền vay và 01 chỉ vàng 24k bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Lý Bích T1 trình bày:

Bà thống nhất bà N có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây 1: Vào tháng 3 năm 2014 dương lịch bà mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chân hụi. Bà N tham gia chơi 04 chân, đến tháng 8 năm 2014 bà N hốt chân thứ nhất, đến tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2016 bà N tiếp tục hốt 03 chân còn lại để cất nhà. Dây hụi này, bà N đã hốt hết nhưng còn nợ lại bà 12.000.000 đồng tiền hụi chết.

- Dây 2: Vào tháng 6 năm 2014 dương lịch bà mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, tổng số 32 chân hụi. Bà N tham gia chơi 03 chân, đến tháng 5, tháng 6

và tháng 7 năm 2016 bà N hốt hụi để cất nhà. Dây hụi này bà N hốt hết nhưng còn nợ lại bà 9.000.000 đồng tiền hụi chết.

- Dây 3: Vào tháng 9 năm 2014 dương lịch bà mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, tổng số 32 chân hụi. Bà N tham gia chơi 02 chân, đến tháng 6, 7 năm 2016 bà N hốt hụi để cất nhà. Dây hụi này bà N còn nợ lại bà 9.000.000 đồng tiền hụi chết.

- Dây 4: Vào tháng 12 năm 2014 dương lịch bà mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, tổng số 29 chân hụi. Bà N tham gia chơi 02 chân. Dây hụi này bà N đóng được 20 lần nên bà nợ bà N 20.000.000 đồng.

- Dây 5: Vào tháng 4 năm 2015 dương lịch bà mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, tổng số 27 chân hụi. Bà N tham gia chơi 04 chân. Dây hụi này bà N đóng được 16 lần nên bà nợ bà N 32.000.000 đồng.

Sau khi đối trừ thì bà còn nợ lại bà N số tiền 22.000.000 đồng.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K thì bà không có mượn của bà N nên không đồng ý trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà N đối với bà T1 về việc đòi bà T1 trả 4.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Hồng N đối với bà Lý Bích T1 về việc trả tiền hụi.

Buộc bà Lý Bích T1 trả cho bà Tô Hồng N tiền hụi tổng cộng 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2019 bị đơn là bà Lý Bích T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà không đồng ý trả bà N số tiền 150.000.000 đồng, bà chỉ chấp nhận trả cho bà N 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà N đồng ý trả cho bà T1 tiền hoa hồng của 12 chân hụi bà N chưa hốt là 3.000.000 đồng, theo thỏa thuận hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng 500.000 đồng/chân, hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng 200.000 đồng/chân.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà N, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo hướng buộc bà T1 trả cho bà N 147.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lý Bích T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Các dây hụi, thời gian mở hụi, số người chơi hụi và số chân hụi do bà N tham gia chơi hụi và thời gian bà T1 đình hụi đều được bà N và bà T1 thống nhất với nhau. Tuy nhiên, bà T1 cho rằng dây hụi thứ nhất, thứ 2 và dây hụi thứ 3 bà N tham gia chơi 09 chân và đã hốt hết tổng số 09 chân hụi, bà T1 đã giao đủ tiền cho bà N nhưng bà N không nộp hụi chết cho bà với tổng số tiền bà N còn nợ là 30.000.000 đồng, còn dây hụi thứ 4 và dây hụi thứ 5 bà T1 thống nhất với việc trình bày của bà

N và đồng ý trả cho bà N số tiền còn nợ bà N của 06 chân hụi do bà N chưa hốt là 52.000.000 đồng.

Bà N không thừa nhận đã hốt hụi như bà T1 trình bày, bà N chỉ thừa nhận đã hốt 02 chân hụi của dây thứ nhất và hốt một chân của dây thứ hai. Còn lại 06 chân hụi của dây hụi thứ 1, dây hụi thứ 2 và dây hụi thứ 3 bà N chưa hốt.

Tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà T1 không có chứng cứ gì chứng minh bà N đã hốt hết 09 chân hụi và bà T1 đã giao đủ tiền hụi cho bà N như bà T1 trình bày. Bà T1 cũng thừa nhận quá trình thực hiện việc giao nhận tiền hụi các bên đều không làm biên nhận, việc đóng tiền hụi hàng tháng của hụi viên bà T1 không lập sổ sách theo dõi hụi, chỉ tự ghi danh sách hụi viên giao cho các hụi viên, khi hụi viên được hốt thì bà T1 giao tiền cho hụi viên được hốt mà không có ký nhận tiền với bà T1. Hiện nay bà T1 cũng không xác định được số tiền bà N nộp hụi vào là bao nhiêu và số tiền bà N đã hốt hụi là bao nhiêu. Theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ về hụi, họ, biểu phường quy định về nghĩa vụ của chủ hụi nhưng đã qua bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi. Do đó, bà T1 cho rằng bà N đã hốt hụi, bà N không thừa nhận, nhưng bà T1 không có chứng cứ chứng minh việc bà N đã hốt hết các chứng hụi ở dây 1, dây 2 và dây 3 như bà T1 trình bày. Ngoài ra, những người chơi hụi cùng với bà N là bà Nguyễn Hồng Lễn, bà Phạm Hồng P, bà Nguyễn Thị T2 đều xác nhận dây hụi 500.000 đồng mở tháng 6/2014 (dây 2) và dây hụi 500.000 đồng mở tháng 9/2014 (dây 3) bà N chưa hốt hụi. Do đó có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

Cụ thể dây hụi thứ 1 mở vào tháng 3/2014 bà N chơi 4 chân, bà N thừa nhận đã hốt 02 chân hụi, còn 02 chân hụi chưa hốt, số tiền hụi của hai chân hụi chưa hốt bà N đã đóng cho bà T1 được 29 lần thì đình hụi nên bà T1 phải trả cho bà N là 58.000.000 đồng (29 lần x 1.000.000 đồng/chân x 02 chân = 58.000.000 đồng). Đối trừ với số tiền hụi chết bà N phải đóng cho bà T1 đến mãn hụi là 6.000.000 đồng, còn lại 52.000.000 đồng, buộc bà T1 phải trả cho bà N.

Dây hụi thứ 2 mở vào tháng 6/2014, bà N chơi 3 chân, bà N thừa nhận đã hốt 01 chân, còn lại 02 chân chưa hốt, số tiền hụi của hai chân hụi chưa hốt bà N đã đóng cho bà T1 được 26 lần thì đình hụi nên bà T1 phải trả cho bà N là 26.000.000 đồng (26 lần x 500.000 đồng/chân x 02 chân = 26.000.000 đồng). Đối trừ với số tiền hụi chết bà N phải đóng cho bà T1 đến mãn hụi là 3.000.000 đồng, còn lại 23.000.000 đồng, buộc bà T1 phải trả cho bà N.

Dây hụi thứ 3 mở vào tháng 9/2014 bà N chơi 02 chân, bà N cho rằng cả 02 chân đều chưa hốt, số tiền hụi của hai chân hụi chưa hốt bà N đã đóng cho bà T1 được 23 lần thì đình hụi nên bà T1 phải trả cho bà N là 23.000.000 đồng (23 lần x 500.000 đồng/chân x 02 chân = 23.000.000 đồng).

Như vậy 03 dây hụi này buộc bà T1 phải trả cho bà N là 98.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4 mở vào tháng 12/2014 bà N chơi 02 chân chưa hốt, bà T1 thừa nhận hai chân hụi này bà N đã đóng được 20 lần bằng 20.000.000 đồng (20 lần x 500.000 đồng/chân x 02 chân = 20.000.000 đồng), bà Trang đồng ý trả cho bà N.

Dây hụi thứ 5 mở vào tháng 4/2015, bà N chơi 04 chân chưa hốt, bà T1 thừa nhận bà N đã đóng được 16 lần bằng 32.000.000 đồng, bà T1 đồng ý trả cho bà N 32.000.000 đồng (16 lần x 500.000 đồng/chân x 04 chân = 32.000.000 đồng).

Như vậy tổng số tiền hụi bà T1 còn nợ của bà N là (98.000.000 + 20.000.000 đồng + 32.000.000 đồng = 150.000.000 đồng), buộc bà T1 phải có trách nhiệm trả cho bà N

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N tự nguyện trả cho bà T1 tổng số tiền hoa hồng đối với những chân hụi bà N chưa hết là 3.000.000 đồng. Bà T1 thống nhất chân hụi 1.000.000 đồng bà được hưởng hoa hồng là 500.000 đồng, còn chân hụi 500.000 đồng thì bà được hưởng hoa hồng là 200.000 đồng. Do đó, chân hụi 1.000.000 đồng bà N còn hai chân chưa hết nên tiền hoa hồng bà T1 được hưởng là 1.000.000 đồng, còn lại 10 chân hụi 500.000 đồng bà N chưa hết nên tiền hoa hồng khi bà hết hụi bà T1 được 2.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện này của bà N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối trừ với số tiền hụi buộc bà T1 phải trả cho bà N.

Như vậy kháng cáo của bà T1 cho rằng bà T1 chỉ còn nợ bà N 22.000.000 đồng tiền hụi là không có cơ sở nhưng do tại phiên tòa, bà N chấp nhận trả cho bà T1 3.000.000 đồng tiền hoa hồng để đối trừ với số tiền hụi buộc bà T1 phải trả cho bà N. Do đó buộc bà T1 phải trả cho bà N là 147.000.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T1 nên bà T1 không phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lý Bích T1.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Tô Hồng N tại phiên tòa.

Sửa bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Tô Hồng N đối với bà Lý Bích T1 về việc đòi bà T1 trả 4.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Hồng N đối với bà Lý Bích T1. Buộc bà Lý Bích T1 trả cho bà Tô Hồng N 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T1 phải chịu là 7.350.000 (Bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn).

Bà Tô Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Đã qua bà N đã nộp số tiền 3.938.000 đồng theo biên lai thu số 0004126 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Bà N được nhận lại 3.638.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Bích T1 không phải chịu. Bà T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004407 ngày 31/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan